

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

THỊ TRƯỜNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI



From farm to the world

CHẤT LƯỢNG
KẾT NỐI
GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

MỤC LỤC

- 1 Điểm tin nổi bật trong tuần
- 2 Giá cà phê Thế giới
- 3 Thị trường cà phê Thế giới
- 4 Sản xuất cà phê Thế giới
- 5 Giá cà phê Việt Nam
- 6 Xuất khẩu cà phê Việt Nam
- 7 Thị trường cà phê Việt Nam
- 8 Phụ lục



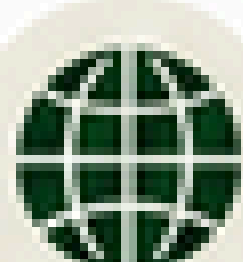
ĐIỂM TIN NỔI BẬT TRONG TUẦN



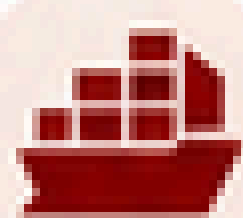
Ngày 12/10/2026 – 19/10/2026



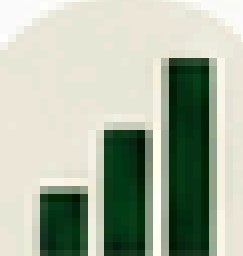
Tồn kho Arabica đạt chuẩn trên sàn New York giảm. Lượng cà phê Arabica chế biến ướt được chứng nhận giảm **13.708** bao, đạt **246.856** bao.



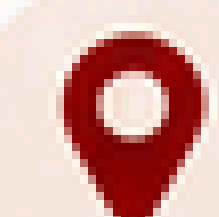
Theo Liên đoàn Quốc gia những người trồng cà phê Côlômbia (FNC), xuất khẩu cà phê của quốc gia này trong tháng 9/2026 đạt **1,17 triệu bao**, tăng **10,37%**, tức **110.000 bao** so với cùng kỳ năm trước.



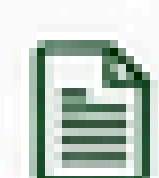
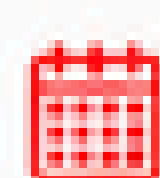
Theo Cecafo, xuất khẩu cà phê Braxin tháng 9/2026 đạt **3,89 triệu bao**, tăng **3,1%** so với cùng kỳ. Arabica giảm 7,1%, đạt 2,77 triệu bao; Robusta tăng 65,1%, đạt 813.904 bao.



Miền Nam nước Italia bắt đầu có điều kiện thuận lợi để trồng cà phê Arabica nhờ nhiệt độ gia tăng do biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, nhiệt độ trung bình tăng cũng gây ảnh hưởng đến sản xuất cà phê của các vùng truyền thống.



Theo Cục Hải quan, tháng 9/2026, Việt Nam xuất khẩu 122,7 nghìn tấn cà phê, trị giá 554,6 triệu USD, giảm lần lượt **4,0%** và **3,0%** so với tháng trước nhưng tăng **51,3%** và **20,1%** so với cùng kỳ năm 2025.



GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



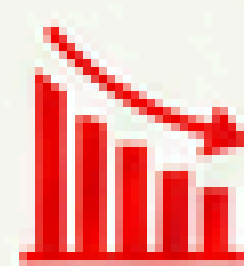
SÀN LONDON

Robusta

Kỳ hạn T11/2026

▼ 1,6%

so với tuần trước



Giá bình quân tuần

3.449

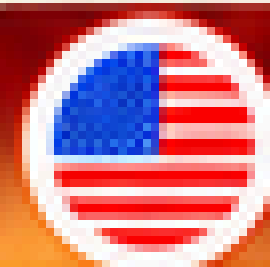
USD/Tấn

▼ 23,4%

so với năm trước

Cao nhất trong tuần **3.483**

Thấp nhất trong tuần **3.375**



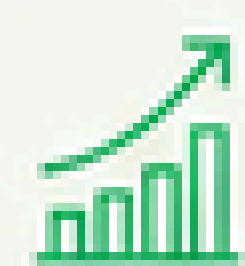
SÀN NEW YORK

Arabica

Kỳ hạn T12/2026

▲ 1,4%

so với tuần trước



Giá bình quân tuần

6.451

USD/Tấn

▼ 23,4%

so với năm trước

Cao nhất trong tuần **6.571**

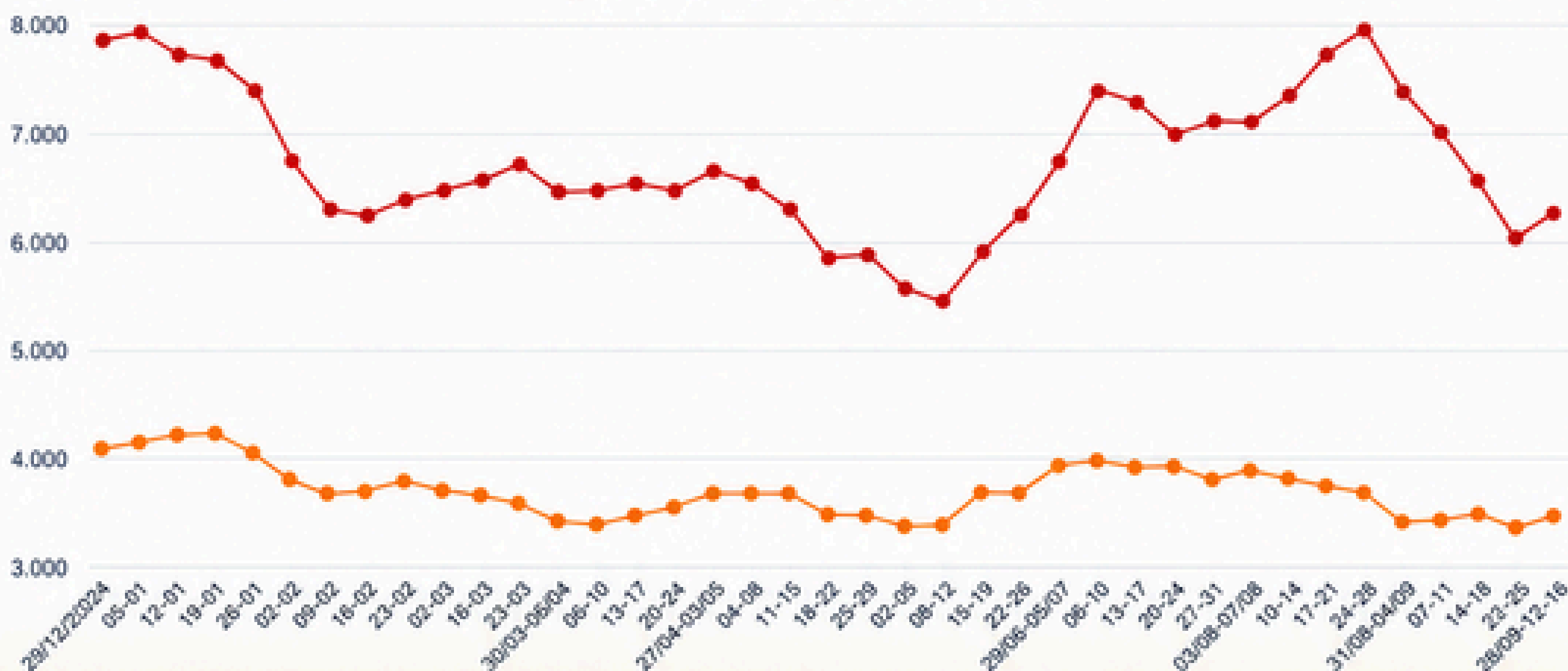
Thấp nhất trong tuần **6.326**



DIỄN BIẾN GIÁ TẠI SÀN LONDON VÀ NEW YORK

USD/tấn

● New York (Arabica) ● London (Robusta)

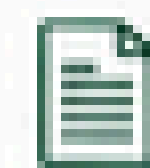
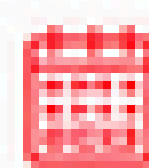


(Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE)



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIÁ

- Theo Reuters, nguy cơ thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến sản lượng cà phê toàn cầu đang thúc đẩy tâm lý tăng giá trên thị trường. Bên cạnh đó, đồng real Braxin mạnh lên làm giảm động lực bán cà phê của nông dân nước này, qua đó góp phần đẩy giá cà phê Arabica tăng. Bên cạnh đó, giá cà phê Arabica thế giới tăng do giá cà phê Arabica khu vực Trung Mỹ tăng mạnh, tiệm cận mức giá cao nhất trong 3 năm gần đây.
- Giá cà phê Robusta có xu hướng giảm do nguồn cung cà phê này được bổ sung khi Việt Nam, quốc gia sản xuất cà phê Robusta lớn nhất thế giới bắt đầu vụ thu hoạch mới.

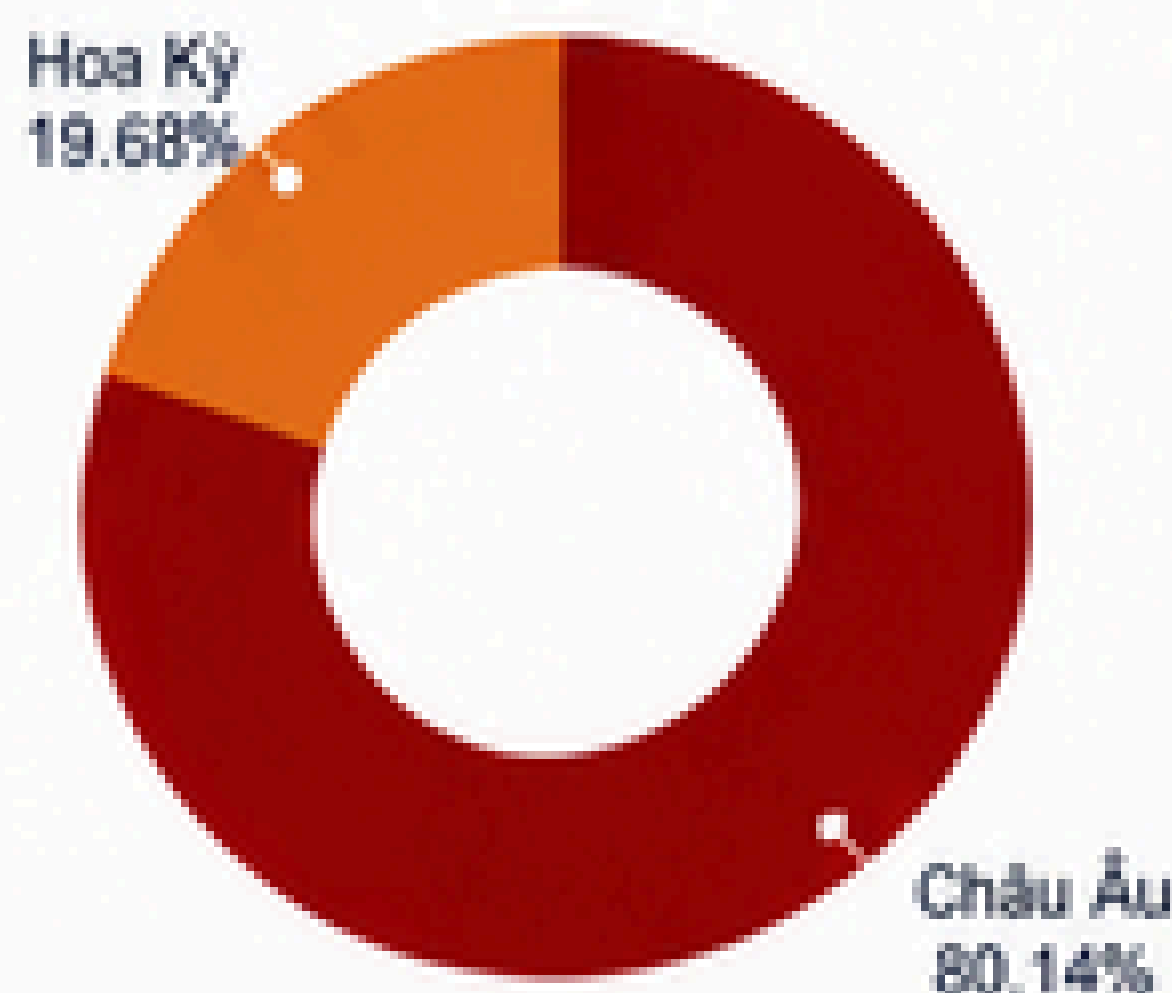


THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



TỒN KHO ARABICA ĐẠT CHUẨN TRÊN SÀN NEW YORK

Cơ cấu tồn kho theo khu vực lưu kho

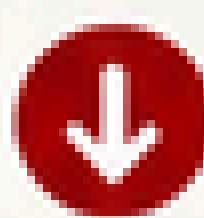


Tồn kho Arabica (Tính ngày 16/10)

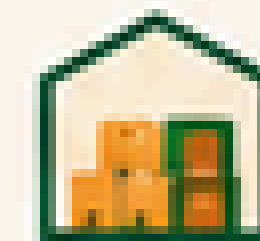


246,9

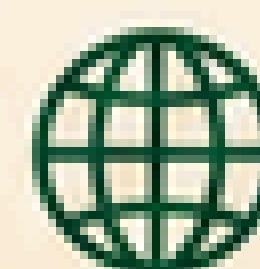
Nghìn bao (loại 60kg)



Giảm **13.708 bao** so với tuần trước.



Tồn kho Arabica đạt chuẩn trên sàn New York **giảm**. Lượng cà phê Arabica chế biến ướt được chứng nhận giảm **13.708 bao** so với tuần trước, đạt **246.856 bao**.



Trong đó, Braxin chiếm **29,12%**, Honduras chiếm **18,51%**, và Peru chiếm **18,32%** tổng lượng tồn kho.

(Nguồn: I&M Smith)

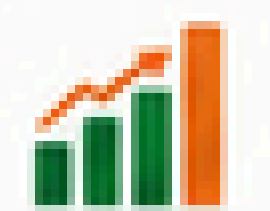


BRAXIN

Xuất khẩu cà phê Braxin tháng 9/2026 tăng.



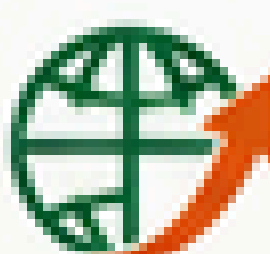
Theo Cecafé, xuất khẩu cà phê Braxin tháng 9/2026 đạt **3,89 triệu bao**, tăng **3,1%** so với cùng kỳ.



Arabica giảm **7,1%**, đạt **2,77 triệu bao**; Robusta tăng **65,1%**, đạt **813.904 bao**.



9 tháng đầu năm 2026, Braxin xuất khẩu **29,09 triệu bao**, giảm **0,2%**. Trong đó, Arabica giảm **10,7%**, Robusta tăng **68,3%** và cà phê chế biến tăng **11,8%**.



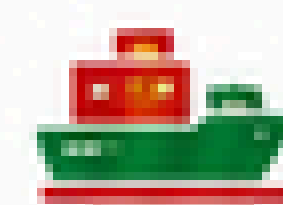
Xuất khẩu sang Hoa Kỳ và Đức lần lượt giảm **12,8%** và **11,4%**, trong khi xuất khẩu sang Ý tăng **11,6%** và Bỉ tăng **44,5%**.

(Nguồn: Doanh nghiệp & Kinh doanh)

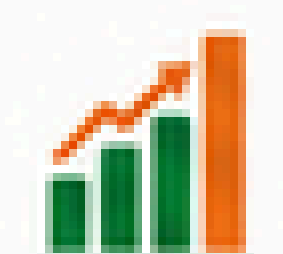


CÔLÔMBIA

Xuất khẩu cà phê Côlômbia tháng 9/2026 tăng.

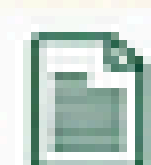


Theo Liên đoàn Quốc gia những người trồng cà phê Côlômbia (FNC), xuất khẩu cà phê tháng 9/2026 đạt **1,17 triệu bao**, tăng **10,37%**, tức **110.000 bao** so với cùng kỳ năm trước.



Xuất khẩu cà phê của Côlômbia niên vụ 2025/2026 đạt **11,65 triệu bao**, giảm **15,96%**, tức **2,212 triệu bao** so với niên vụ 2024/2025.

(Nguồn: I&M Smith)



SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU MỞ RA CƠ HỘI CHO SẢN XUẤT CÀ PHÊ MIỀN NAM NƯỚC ITALIA



Miền Nam nước Italia bắt đầu có điều kiện thuận lợi để trồng cà phê Arabica nhờ nhiệt độ gia tăng do biến đổi khí hậu. Tại vùng ngoại ô Palermo, đảo Sicily, gia đình Morettino đang trồng cà phê Arabica, diện tích khoảng 2 ha.



Sản lượng cà phê tại đảo Sicily tăng liên tục từ năm 2021, với lượng thu hoạch tăng từ 30 kg lên 100 kg quả cà phê tươi trong năm 2026, tương đương khoảng 15 kg cà phê rang.



Đại học Palermo đã trồng thử nghiệm 25 cây Arabica thuộc nhiều giống và độ tuổi khác nhau, xem canh với cây có mùi nhằm đánh giá khả năng thích nghi với khí hậu Địa Trung Hải.



Nhiệt độ trung bình tăng giúp một số khu vực tại Ý, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Hoa Kỳ phù hợp hơn cho cây cà phê, nhưng đồng thời cũng đe dọa sản xuất tại các vùng trồng truyền thống.



(Nguồn: Sprudge)

THẾ GIỚI

Giải thưởng Global Coffee Awards 2026 vinh danh các nhà rang xay cà phê xuất sắc tại Mỹ Latinh.



Ngày 12/8/2026, Giải thưởng Cà phê Toàn cầu (Global Coffee Awards – GCA) khu vực Mỹ Latinh được tổ chức với sự tham gia của các nhà rang xay đến từ hơn 10 quốc gia. Các mẫu cà phê được đánh giá theo phương pháp thử mù đôi nhằm đảm bảo tính khách quan.

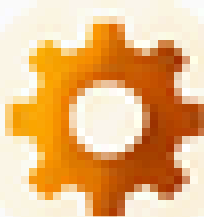
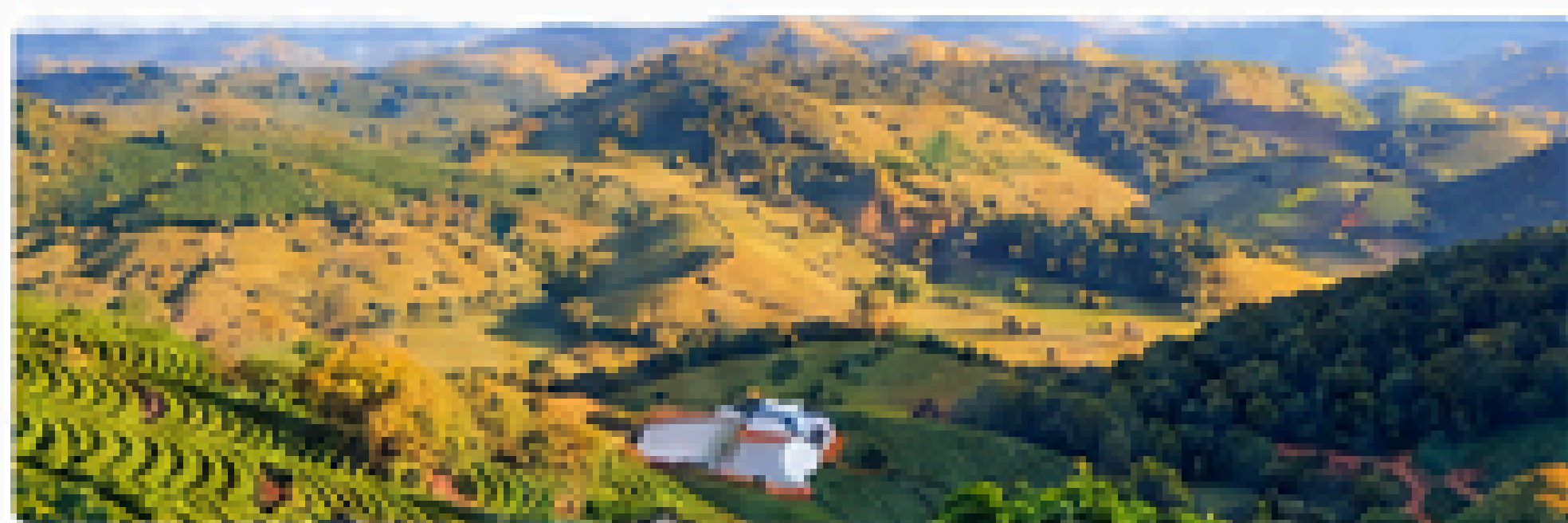


Café Baluarte de Veracruz (México) giành giải thưởng xuất sắc nhất chung cuộc. Các giải nhất theo nhóm sản phẩm thuộc về Macizo Café (Colombia) ở nhóm cà phê pha lọc, DeLa Finca Specialty Coffee (Nicaragua) ở nhóm Espresso và Café Baluarte de Veracruz ở hai nhóm Flat White.

(Nguồn: I&M Smith)

THẾ GIỚI

Xu hướng đổi mới công nghệ chế biến nhằm nâng cao giá trị cà phê đặc sản.

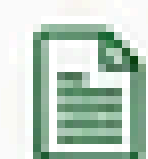


Các nhà sản xuất cà phê đang tăng cường kiểm soát toàn bộ quy trình chế biến, từ lên men đến xay xát, nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm. Bên cạnh phương pháp chế biến ướt và tự nhiên truyền thống, các kỹ thuật như lên men yếm khí, lên men carbonic và đồng lên men (co-fermentation) ngày càng được ứng dụng rộng rãi.

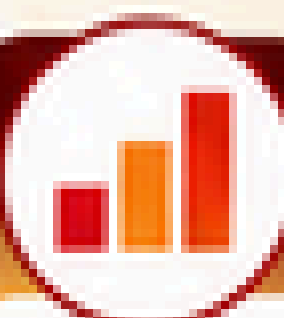


Colômbia đang dẫn đầu xu hướng đổi mới công nghệ chế biến, đặc biệt là kỹ thuật đồng lên men, hiện đang mở rộng sang các quốc gia khác như Ethiopia. Tại Ethiopia, doanh nghiệp Elto Coffee áp dụng hệ thống kiểm soát chuyên biệt, theo dõi 30–40 lô cà phê quy mô nhỏ từ trang trại đến cơ sở xay xát nhằm bảo đảm chất lượng đồng nhất.

(Nguồn: I&M Smith)



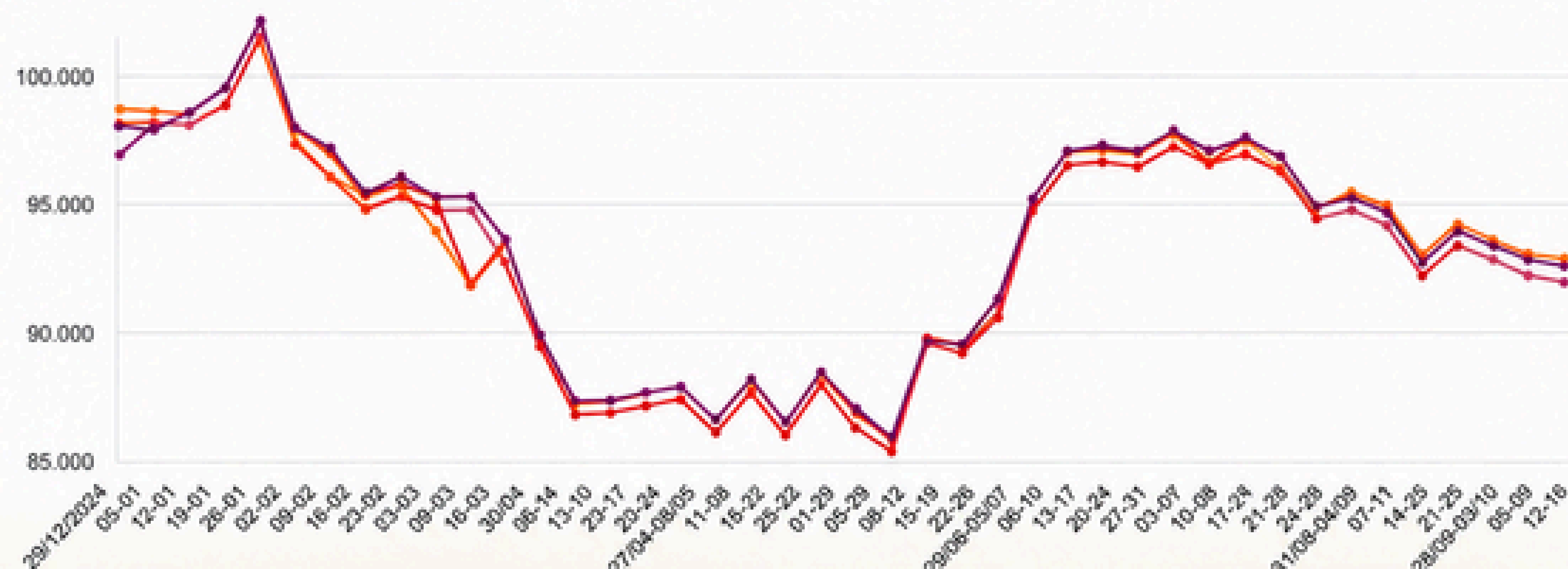
GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM



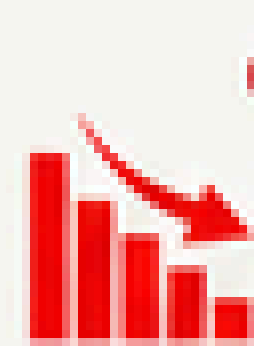
GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ TẠI MỘT SỐ TỈNH Ở VIỆT NAM

Quảng Ngãi Gia Lai Lâm Đồng Đắk Lắk

ĐVT: VND/kg



LÂM ĐỒNG



Giá bình quân tuần

92.140

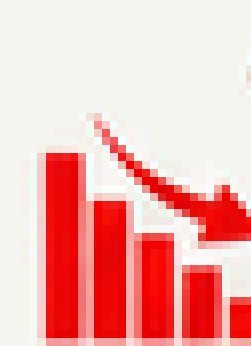
VND/kg

▼ **0,69%** so với tuần trước

Cao nhất trong tuần **92.600** | Thấp nhất trong tuần **91.100**



ĐẮK LẮK



Giá bình quân tuần

93.793

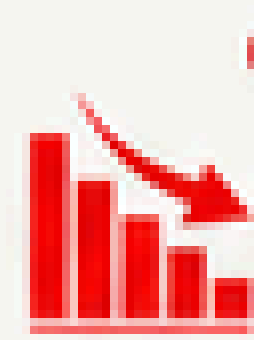
VND/kg

▼ **0,54%** so với tuần trước

Cao nhất trong tuần **93.233** | Thấp nhất trong tuần **91.733**



GIA LAI



Giá bình quân tuần

92.793

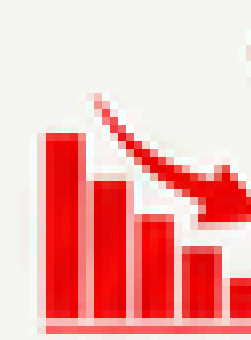
VND/kg

▼ **0,54%** so với tuần trước

Cao nhất trong tuần **93.233** | Thấp nhất trong tuần **91.733**



QUẢNG NGÃI



Giá bình quân tuần

92.940

VND/kg

▼ **0,58%** so với tuần trước

Cao nhất trong tuần **93.500** | Thấp nhất trong tuần **92.000**

(Nguồn: CTV và Agreinfos tổng hợp)





XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

LƯỢNG XUẤT KHẨU 9/2026



122,7
Nghìn tấn



4,0%

so với tháng 8/2026

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU 9/2026



554,6
Triệu USD



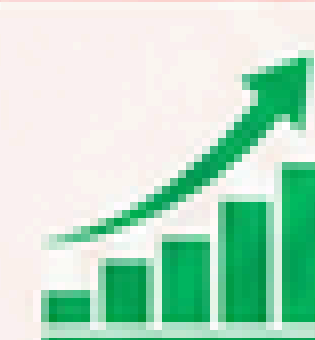
3,0%

so với tháng 8/2026

GIÁ XUẤT KHẨU 9/2026



4.520
USD/tấn



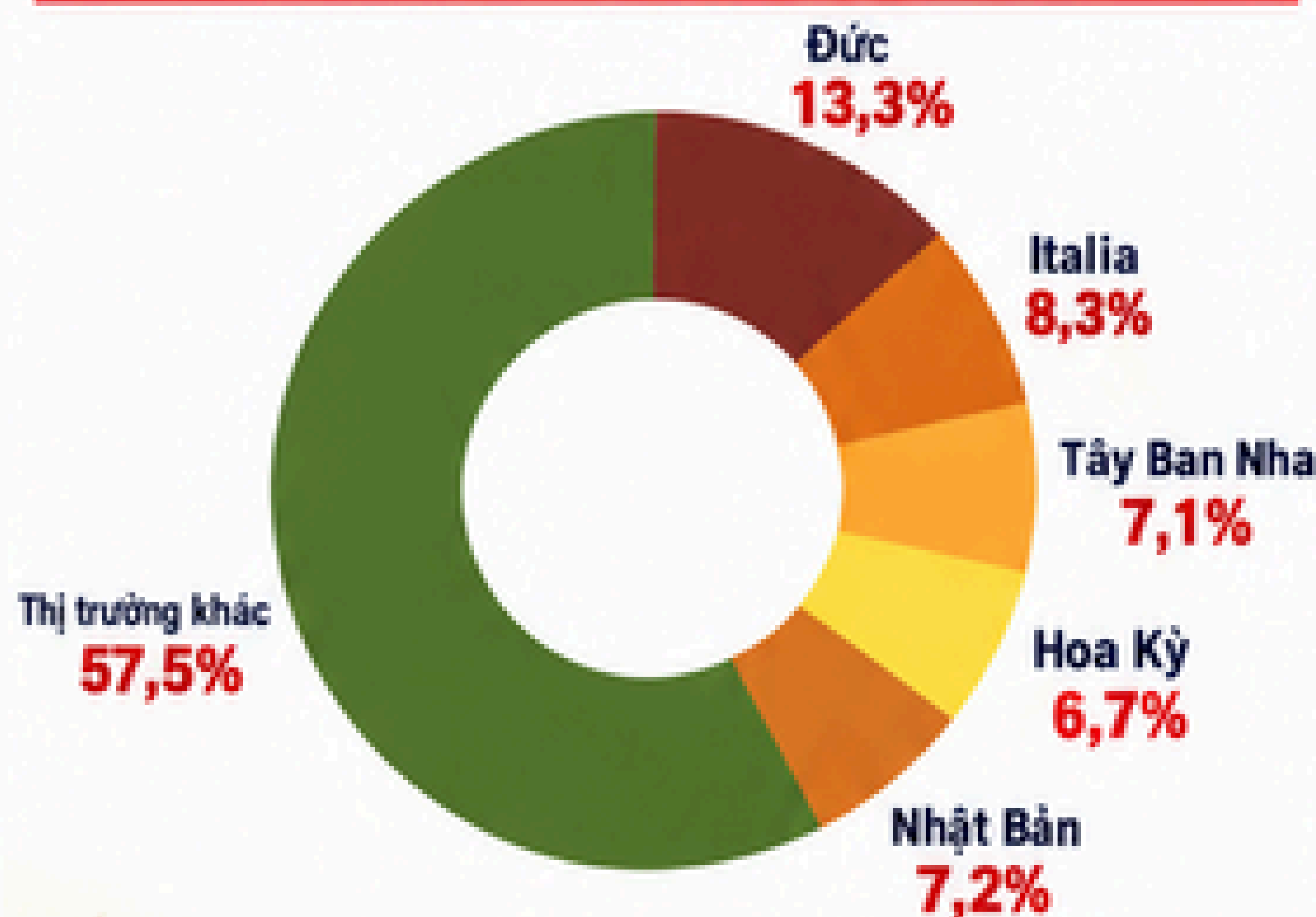
1,1%

so với tháng 8/2026

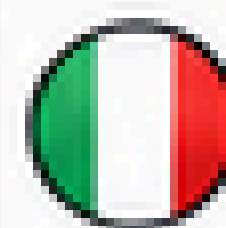
(Nguồn: Tính toán từ dữ liệu hải quan)

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU 9 THÁNG NĂM 2026

Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê Việt Nam 9 tháng đầu năm 2026



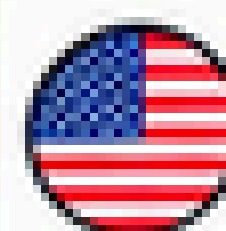
Đức: là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam trong **9 tháng đầu năm 2026**, giá trị xuất khẩu đạt **870,9 triệu USD**, giảm **7,4%** so với cùng kỳ năm 2025 do giá cà phê xuất khẩu giảm.



Italia: Trong **9 tháng đầu năm 2026**, giá trị xuất khẩu cà phê đạt **543,6 triệu USD**, giảm **0,6%** so với cùng kỳ năm trước.

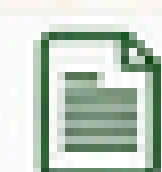


Tây Ban Nha: 9 tháng đầu năm 2026, giá trị xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường này đạt **463,9 triệu USD**, giảm **10,6%** so với cùng kỳ năm 2025.



Hoa Kỳ: Trong 9 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu đạt trị giá **441,2 triệu USD**, tăng **13,8%** về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

(Nguồn: Tính toán từ dữ liệu hải quan)



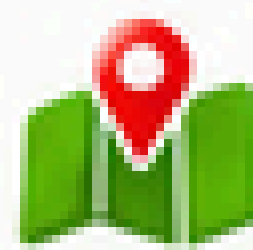
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



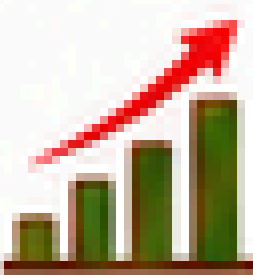
Hoàng Anh Gia Lai đầu tư vào phát triển cà phê tại Lào.



Hoàng Anh Gia Lai mở rộng đầu tư cà phê tại Lào với dự án trồng và chế biến cà phê tại tỉnh Savannakhet, tổng vốn đầu tư hơn 29,2 triệu USD.



Dự án có quy mô 2.083 ha cà phê, kết hợp xây dựng nhà máy chế biến công suất 9.470 tấn/năm, dự kiến đưa vào vận hành trong khoảng 30 tháng.



Hoàng Anh Gia Lai đặt mục tiêu phát triển 20.000 ha cà phê tại Việt Nam, Lào và Campuchia đến năm 2028, gồm 3.000 ha năm 2025, 7.000 ha năm 2026 và 5.000 ha mỗi năm trong giai đoạn 2027–2028.



Doanh nghiệp hướng tới cung ứng 1.000 tấn cà phê Arabica nhân xanh cho thị trường Trung Quốc năm 2026, sau đó tăng lên 5.000 tấn/năm, với nguồn cung dự kiến từ Lào.

(Nguồn: giacaphe.com)



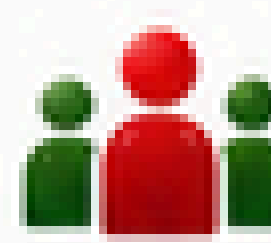
Gia Lai đẩy mạnh liên kết sản xuất cà phê bền vững.



Gia Lai hiện có 107.400 ha cà phê, trong đó gần 56.700 ha đạt chứng nhận bền vững như 4C, Rainforest Alliance và hữu cơ, chiếm 52,8% tổng diện tích.



Nông dân áp dụng canh tác cà phê bền vững, tăng sử dụng phân hữu cơ, hạn chế thuốc bảo vệ thực vật, giữ lớp phủ đất và truy xuất nguồn gốc.



Liên kết sản xuất giữa tăng giá trị cà phê. Hợp tác xã Glar liên kết 130 hộ trên 169 ha, sản lượng 715 tấn quả tươi; cà phê 4C được thu mua cao hơn khoảng 500 đồng/kg quả tươi.



Các hợp tác xã phát triển cà phê hữu cơ và cà phê đặc sản, nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

(Nguồn: Vov.vn)



Đắk Lắk thực hiện tái canh cho cây cà phê.



Đắk Lắk hiện có khoảng 217.654 ha cà phê, trong đó diện tích cho thu hoạch đạt gần 203.000 ha, sản lượng hơn 580.800 tấn. Tuy nhiên, nhiều diện tích cà phê đã già cỗi, năng suất suy giảm và sâu bệnh gia tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

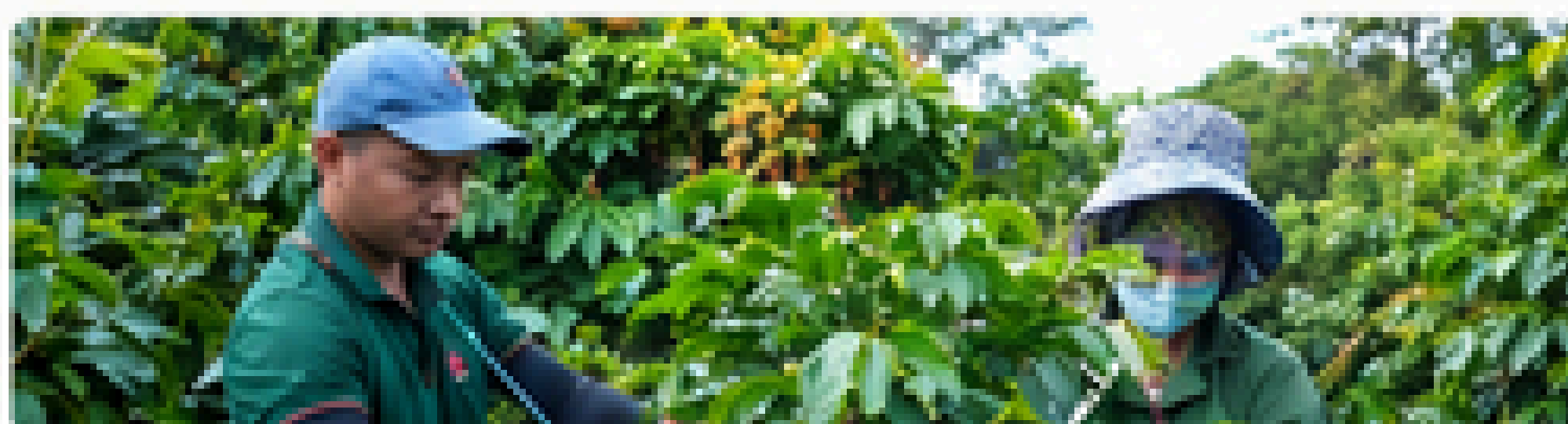


Giai đoạn 2026–2030, Đắk Lắk đặt mục tiêu tái canh 17.046 ha cà phê, trong đó trên 90% diện tích sử dụng giống mới. Kế hoạch tái canh được triển khai theo từng năm, năm 2026 thực hiện 3.698 ha, năm 2027 là 3.240 ha, năm 2028 đạt 3.292 ha, năm 2029 khoảng 3.326 ha và năm 2030 thực hiện 3.490 ha.

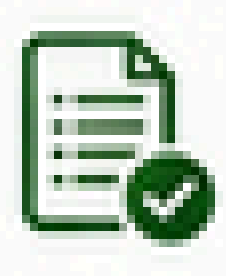


Sau tái canh, năng suất cà phê mục tiêu đạt bình quân 3 tấn/ha, thu nhập của người trồng dự kiến tăng 1,5–2 lần so với trước khi tái canh khi vườn cây bước vào giai đoạn kinh doanh ổn định.

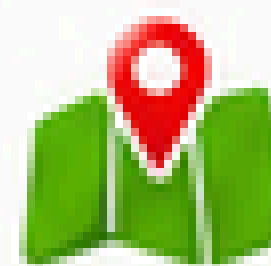
(Nguồn: Nông nghiệp & Môi trường)



Sơn La số hóa dữ liệu vùng trồng cà phê.



Ngày 8/10/2026, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Cát Quế đã bàn giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La bộ dữ liệu vùng trồng cà phê được xây dựng trong 14 năm, nhằm phục vụ công tác quản lý và phát triển vùng nguyên liệu.



Quy mô dữ liệu vùng trồng cà phê đạt 19.508 ha, bao gồm 62.927 thửa đất của 23.551 nông hộ tại 18 xã, phường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

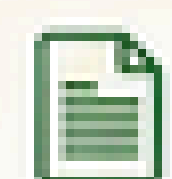


Bộ dữ liệu được số hóa trên phần mềm MapInfo và QGIS, gồm bản đồ vùng trồng, diện tích, thông tin thửa đất và chủ sử dụng.



Việc bàn giao dữ liệu hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, minh bạch thông tin vùng trồng.

(Nguồn: Nông nghiệp & Môi trường)



PHỤ LỤC & TÀI LIỆU THAM KHẢO



GIÁ NHÂN XÔ TRONG NƯỚC THEO NGÀY

ĐVT: VNĐ/kg

Thị trường	12/10	13/10	14/10	15/10	16/10	BQ tuần	± Tuần
LÂM ĐỒNG	92.200	92.500	92.300	92.600	91.100	92.140	▼ 640
ĐẮK LẮK	92.933	93.133	92.933	93.233	91.733	92.793	▼ 500
GIA LAI	92.933	93.133	92.933	93.233	91.733	92.793	▼ 500
QUẢNG NGÃI	93.000	93.200	93.000	93.500	92.000	92.940	▼ 540

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com - Tuần 12/10 - 16/10/2026



GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

ĐVT: USD/tấn

Sản	Trung bình tuần	± Tuần	Cùng kỳ 2025	Khoảng dao động
London (Robusta)	3.449	▼ 1,6%	▼ 23,4%	3.375 - 3.483
New York (Arabica)	6.451	▲ 1,4%	▼ 23,4%	6.326 - 6.571

Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

TÀI LIỆU THAM KHẢO



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: Sàn kỳ hạn ICE
- [2]: I&M Smith
- [3]: Doanh nghiệp & Kinh doanh
- [4]: Daily Coffee News
- [5]: Sprudge

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: CTV và Agreinfos tổng hợp
- [2]: giacaphe.com
- [3]: vov.vn
- [4]: Báo Nông nghiệp & Môi trường

Các thông tin, số liệu, nội dung trong Báo cáo được tổng hợp, xây dựng và chịu trách nhiệm bởi các cán bộ của AGREINFOS. Chúng tôi có sử dụng công cụ ChatGPT và CanvaAI hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, thiết kế hình ảnh và trình bày báo cáo.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn

